

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2024/HNGĐ-ST

Ngày 29/11/2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN - TỈNH HÀ NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quốc Định và bà Trần Thị Ngọc.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2024/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐXX-ST ngày 14 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị A, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam.

2. **Bị đơn:** Anh Phan Mạnh T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam.

Phiên toà có mặt chị A và anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19/8/2024, bản tự khai, lời khai và lời trình bày của chị Trần Thị A với nội dung như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị A và anh Phan Mạnh T lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N (nay là xã T), huyện L, tỉnh Hà Nam ngày 10/5/2016. Sau ngày cưới, vợ chồng về làm ăn sinh sống cùng gia đình chồng tại thôn H, xã T. Vợ chồng sống không hạnh phúc, anh T sống lạnh nhạt với chị, không tin tưởng chị, anh T thường xuyên phải đi làm xa nhà còn chị A ở nhà với bố mẹ chồng, giữa chị A và gia đình chồng có những mâu thuẫn trong sinh hoạt hàng ngày. Khi chị A có nói chuyện để chia sẻ

với anh T thì anh T bệnh bố mẹ, cho rằng chị A sai. Tháng 8/2017, chị A sinh con, bố mẹ chồng càng khắt khe hơn với chị trong những sinh hoạt hàng ngày như việc chỉ cho mẹ con chị A sinh hoạt tại gian buồng nhỏ, khóa toàn bộ nhà và các công trình phụ không cho chị A dùng. Do cuộc sống tại gia đình chồng quá căng thẳng nên cuối tháng 8/2017 chị A đã bế con nhỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị A cho rằng vợ chồng không thể tiếp tục chung sống cùng nhau vì tình cảm không còn, đề nghị được ly hôn với anh T

Ý kiến của anh T: Anh T và chị A kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N và được gia đình bố mẹ hai bên tổ chức đám cưới cho theo phong tục địa phương. Chị A về chung sống cùng anh tại gia đình bố mẹ anh nhưng anh thường xuyên đi làm xa, chỉ có chị A ở nhà. Giữa chị A và bố mẹ anh thường xuyên có mâu thuẫn trong sinh hoạt hàng ngày. Sau khi sinh con được khoảng 3 tháng thì vợ chồng mâu thuẫn rất căng thẳng, chị A tự ý bế con nhỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh T xác định vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm, không tình cảm, không thể tiếp tục đoàn tụ, anh Toàn đồng ý ly hôn với chị A.

Về con chung: Chị A và anh T đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Phan Mạnh T1, sinh ngày 02/8/2017. Hiện nay cháu T1 đang ở với chị A. Nay chị A đề nghị xin được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T1 và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000đồng/tháng kể từ tháng 12/2024 cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi. Anh T xin được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T1 và không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và các vấn đề khác: Chị A và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa:

- Chị Trần Thị A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Phan Mạnh T, xin được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T1 và yêu cầu anh Toàn cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000đồng/tháng kể từ tháng 12/2024 cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi.

- Anh Phan Mạnh T nhất trí ly hôn với chị A, xin được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T1 và không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con chung.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có quan điểm như sau:

Về việc tuân theo pháp luật Tổ tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp

luật của các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị A và anh Phan Mạnh T là hợp pháp, từ cuối năm 2017 đến nay vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai chứng tỏ mâu thuẫn trầm trọng. Chị A xin ly hôn, anh T nhất trí. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị A và anh T

Về con chung: Chị A và anh T đều có nguyện vọng trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T1. Sau khi sinh cháu T1 được ít ngày vợ chồng đã sống ly thân, từ nhỏ đến nay cháu T1 ở với chị A khỏe mạnh, phát triển bình thường, cháu T1 có nguyện vọng ở với mẹ. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Phan Mạnh T1 cho chị Trần Thị A tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị A là 1.500.000đ/tháng đến khi cháu Toàn đủ 18 tuổi.

Các vấn đề khác chị A và anh T không yêu cầu nên không phải giải quyết.

Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị A thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị A và anh Phan Mạnh T là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Từ cuối năm 2017 đến nay vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Xét mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị A và anh T đều thoả thuận thống nhất ly hôn nên Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn cho chị A và anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51; Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh T và chị A có 01 con chung là cháu Phan Mạnh T1, sinh ngày 02/8/2017. Từ khi được sinh ra đến nay, cháu T1 do chị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Cháu T1 có nguyện vọng ở với mẹ. Chị A đề nghị xin được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T1 và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị là 1.500.000đồng/tháng kể từ tháng 12/2024 đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi. Anh T xin được nuôi cháu T1 và không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét nguyện vọng của chị A và anh T về việc nuôi con chung là chính đáng và đều đủ điều kiện nuôi con nhưng từ nhỏ đến nay cháu T1 do chị A trực

tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, bản thân cháu Toàn có nguyện vọng được ở cùng với mẹ. Hội đồng xét xử thấy, cần giao cháu T1 cho chị A tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung như mức yêu cầu của chị A là phù hợp với Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, 55, 81, 82, 83; 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị A và anh Phan Mạnh T.

2. Về con chung: Giao cháu Phan Mạnh T1, sinh ngày 02/8/2017 cho chị Trần Thị A tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi. Anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị A là 1.500.000đồng/tháng kể từ tháng 12/2024 cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

3. Về án phí:

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị A và anh Phan Mạnh T mỗi người phải chịu 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng

- Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Phan Mạnh T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Số tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000998 ngày 03 tháng 10 năm 2024 được đối trừ khi thi hành án, chị A được hoàn lại số tiền 225.000 (*Hai trăm hai mươi lăm nghìn*) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS Lý Nhân;
- UBND xã T;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ + văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hân